

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BL
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày: 21-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BL, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Châu

2. Bà Nông Thị Giới

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BL

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Hồ Lê Hữu K, sinh ngày 10/3/2004, tại tỉnh Bình Phước. Tên gọi khác: Không. Đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay tại tổ 08, ấp L, xã A, huyện Q, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; cha bị cáo tên Hồ Văn M, sinh năm: 1980 và mẹ bị cáo tên Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1983. Bị cáo có 03 chị em, lớn nhất là sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không;

Ngày 06/9/2024 bị khởi tố về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh.

Ngày 06/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh.

Ngày 05/01/2025, Tòa án nhân dân thị xã BL tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại, đại diện bị hại

Bị hại: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1987 (đã chết)

HKTT: Tổ 03, ấp G, xã T, huyện Q, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị T3, sinh năm 1961

HKTT: Tổ 02, ấp B, xã T, huyện Q, tỉnh Bình Phước.

Nơi ở hiện nay: Tổ 10, khu phố P4, phường P5, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 14/9/2023, lúc này thời tiết đang mưa, Hồ Lê Hữu K có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe Yamaha Exciter, dung tích xy lanh 134,5 cm³, biển số 93F1 - 153.53, mở đèn chiếu sáng chở chị gái Hồ Thị Thu Uyên ngồi phía sau chạy trên đường TH1 theo hướng đến đường KH1, với vận tốc không xác định được chính xác. Khi xe chạy còn khoảng 15 đến 20 mét, đến ngã ba giao nhau với đường KH1 thì K điều khiển xe Yamaha Exciter chuyển hướng sang bên trái (qua khỏi vạch kẻ đường màu vàng đứt nét) trên đường TH1 và rẽ trái sang đường KH1, quá trình chuyển hướng K không bật đèn tín hiệu chuyển hướng sang trái (đèn xi nhan báo rẽ trái). Khi xe Yamaha Exciter 93F1 - 153.53 rẽ sang đến đường KH1 chạy bên làn đường bên trái thì va chạm với xe Honda Wave Alpha, dung tích xy lanh 97 cm³, biển số 93C1 - 088.29 do bà Nguyễn Thị P điều khiển chở con ruột là Nguyễn Minh M, sinh ngày 22/8/2014 và cháu là Nguyễn Đan S, sinh năm 2020 ngồi phía sau chạy trên đường KH1 theo hướng đi đường NH (quốc lộ 13 qua trung tâm thị xã BL) gây tai nạn giao thông tại tổ 05 khu phố Eg, phường J, thị xã BL làm 02 xe mô tô ngã ra bên phải đường KH1 theo chiều xe bà Nguyễn Thị P đang chạy.

Ông Nguyễn Văn Thọ là em ruột của bà Phương và ông Hồ Văn M là cha ruột của K đến hiện trường các bên thỏa thuận với nhau tự giải quyết. Hồ Lê Hữu K được đưa đến Trung tâm y tế thị xã BL chữa trị còn Nguyễn Thị P được người nhà đưa về nơi ở là nhà trọ “Ngọc Phụng” thuộc tổ 12, khu phố P7, phường P6, thị xã BL. Đến rạng sáng ngày 15/09/2023, bà Phương bị nôn ói, đau tức ngực nên được gia đình đưa đến Trung tâm y tế thị xã BL trong tình trạng đã hôn mê. Trung tâm y tế xác định chị Phương đã chết trước khi nhập viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, thể hiện:

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường KH1 thuộc tổ 05, khu phố Eg, phường J, thị xã BL, là đoạn đường thẳng gần khu vực ngã ba giao giữa đường KH1 và đường TH1.

- Đường KH1 được trải nhựa bằng phẳng, không có chướng ngại vật, tầm nhìn không bị hạn chế, không bị che khuất. Đoạn đường có đặc điểm: Mặt

đường rộng 7,67 mét, trên mặt đường có vạch sơn đứt quãng màu vàng ở giữa phân chia mặt đường thành hai chiều đường. Theo hướng từ giao lộ NQ - KH1 lên giao lộ KH1 - NH (QL13), trước hiện trường có biển báo nguy hiểm ngã ba đồng cấp bên phải. Theo hướng từ giao lộ KH1 - NH (QL13) xuống giao lộ NQ - KH1, trước hiện trường có biển báo nguy hiểm ngã ba đồng cấp nằm bên phải đường.

- Đường TH1 được trải nhựa bằng phẳng, không có chướng ngại vật, tầm nhìn không bị hạn chế, không bị che khuất. Đoạn đường có đặc điểm: Mặt đường rộng 7,5 mét trên mặt đường có vạch sơn đứt quãng màu vàng ở giữa phân chia mặt đường thành hai chiều đường. Theo hướng từ giao lộ TVT - TH1 đi giao lộ TH1 - KH1, trước giao lộ TH1 - KH1 có biển báo nguy hiểm ngã ba đường đồng cấp nằm bên phải đường.

* Ghi việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

Vết cày vị trí (1); Vết cày vị trí (2); Vết cày vị trí (3); Vùng mảnh vỡ vị trí số (4).

*Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Chọn trụ điện số (07 H) nằm bên lề đường phải của đường KH1 theo hướng từ giao lộ NQ - KH1 lên giao lộ KH1 - NH (QL13) cách mép đường phải đường KH1 3,9 mét làm điểm mốc chuẩn.

Chọn mép phải đường KH1 theo hướng từ giao lộ NQ -KH1 lên giao lộ KH1 - NH (QL13) làm mép đường chuẩn 01.

- Chọn đường thẳng tiếp giáp từ mép đường trái đường TH1 cắt ngang đường KH1 theo hướng từ giao lộ TVT - KH1 lên giao lộ TH1 - KH1 làm mép đường chuẩn 02.

- Các dấu vết, phương tiện được xác định và đo vuông góc vào mép đường chuẩn 01.

Lấy đơn vị đo m(mét) làm đơn vị đo lường trong quá trình khám nghiệm.

* Mô tả theo số thứ tự nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Vết cày vị trí số (1) nằm trên mặt đường KH1 liên tục có hướng từ giao lộ NQ - KH1 đi giao lộ KH1 - NH (QL13), dài 0,17 mét. Đầu vết cách mép đường chuẩn 01 là 2,40 mét và cách mép đường chuẩn 02 về hướng giao lộ NQ - KH1 là 2,50 mét, đồng thời cách điểm mốc chuẩn về hướng giao lộ NQ - KH1 16,75 mét. Cuối vết cách mép đường chuẩn 01 là 2,38 mét.

- Vết cày vị trí (2) nằm trên mặt đường KH1 không liên tục, có hướng từ giao lộ NQ - KH1 đi giao lộ KH1 -NH (QL13), dài 2,07 mét. Đầu vết cách mép đường chuẩn 01 là 2,49 mét và cách mép cách đầu vết cày (1) về hướng giao lộ

NQ - NH (QL13) là 0,49 mét, đồng thời cách điểm mốc chuẩn về hướng giao lộ NQ - KH1 16,30 mét. Cuối vết cách mép đường chuẩn 01 là 2,48 mét.

- Vết cày vị trí (3) nằm trên mặt đường KH1 không liên tục, có hướng từ giao lộ NQ - KH1 đi giao lộ KH1 -NH (QL13), dài 0,66 mét. Đầu vết cách mép đường chuẩn 01 là 3,01 mét và cách mép cách đầu vết cày (2) về hướng giao lộ NQ - NH (QL13) là 1,26 mét. Cuối vết cách mép đường chuẩn 01 là 2,98 mét.

- Vùng mảnh vỡ vị trí số (4) gồm các mảnh kim loại, mảnh nhựa mũ màu đen nằm trên mặt đường KH1 kích thước (02x1,5) mét. Tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường chuẩn 01 là 2,42 mét và cách mép cách đầu vết cày (3) về hướng giao lộ NQ - NH (QL13) là 1,06 mét

Kết quả khám nghiệm phương tiện, đối với xe mô tô biển số 93C1 - 088.29, thể hiện:

1. Dấu vết trên phương tiện:

- Cụm đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng phía trước, mặt dưới cụm đèn tín hiệu bên trái có vết vỡ nhựa kích thước (27x06) cm. Toàn bộ cụm đèn gãy chốt cố định, bung, hở.

- Rổ kim loại gắn phía trước mặt nạ xe, đầu xe, móp hướng từ trước ra sau, kích thước (30x10) cm. Tâm vết cao cách mặt đất 76 cm.

- Yếm chắn gió bên trái vỡ kích thước (33x10) cm điểm cao nhất cách mặt đất 75 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 50 cm.

- Yếm chắn gió bên phải bung hở.

- Trục của 02 phuộc giảm xóc bánh trước cong từ trước ra sau.

- Vành bánh trước: Cạnh phía bên trái thụng, móp hướng vào trong bánh xe kích thước dài 14 cm, sâu 06 cm.

- Thanh truyền lực của hệ thống phanh trước rời khỏi vị trí ban đầu.

- Đầu trục bàn gác chân trước bên trái có vết rách cao su kích thước (01x01) cm. tâm vết cao cách mặt đất 32 cm.

- Gác chân sau bên trái: Mặt dưới có dấu vết trượt xước cao su, kích thước (04x0,5) cm. Điểm cao nhất cách mặt đất 44 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 41 cm.

- Đèn tín hiệu phía sau bên trái có vết vỡ, kích thước (06x3,5) cm. Tâm vết cao cách mặt đất 76 cm.

- Cụm vệ chắn bùn và biển số gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Vị trí gãy cách mặt đất 65 cm.

2. Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- Hệ thống phanh trước: hỏng.

- Hệ thống phanh sau: còn hoạt động.

- Hệ thống đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng: có, bị hư hỏng.

- Hệ thống lái: có, bị hư hỏng.

- Công tắc đèn chiếu sáng: ở vị trí mở.
- Công tắc đèn pha xa gần: ở vị trí chiếu gần.
- Công tắc đèn tín hiệu: ở vị trí đóng, bị hư hỏng

Kết quả khám nghiệm phương tiện, đối với xe mô tô biển số 93F1-153.53, thể hiện:

1. Dấu vết trên phương tiện:

- Gương chiếu hậu bên trái: Mặt kính của gương chiếu hậu vỡ, kích thước (13x08) cm. Tâm vết vỡ cao cách mặt đất 120 cm.
- Tay phanh bên phải gãy, rời khỏi vị trí ban đầu.
- Đầu tay lái bên phải có vết trượt xước kim loại kích thước (2,7x2,7) cm; tâm cao cách mặt đất 100 cm.
- Mặt nạ trước: mặt ngoài bên trái có vết trầy xước sơn kích thước (12x03) cm, điểm cao nhất cách mặt đất 89 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 81 cm.
- Mặt trong của yếm chắn gió bên trái vỡ, bung rời khỏi vị trí ban đầu. Điểm cao nhất cách mặt đất 57 cm, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 23 cm.
- Yếm chắn gió bên phải: bung, hở.
- Mặt ngoài ốp lốc bảo vệ máy xe bên trái có vết trượt xước kim loại lộ ánh kim còn mới kích thước (04x3,5) cm. Tâm cao cách mặt đất 40 cm và cách tâm trục sau bên trái 67 cm. Đầu ốc chốt định vị lốc máy có vết nứt, vỡ hướng từ trước ra sau. Tâm cao cách mặt đất 42 cm và cách tâm trục sau, bên trái 67 cm.
- Cản số phía trước cong, gác chân trước bên trái cong hướng từ trước ra sau.
- Bàn đạp phanh: mặt ngoài có vết trầy xước kim loại rỉ, sét kích thước (03x0,5) cm, cao cách mặt đất 29 cm.
- Bàn gác chân trước bên phải: Mặt dưới có vết trầy xước kim loại, kích thước (06x01) cm. Tâm cao cách mặt đất 28 cm.
- Gác chân sau bên phải gãy rời khỏi vị trí ban đầu, tâm cao cách mặt đất 38 cm.
- Gác ba ga bảo vệ yên xe: Cạnh ngoài bên trái có vết trượt xước kim loại, lộ ánh kim kích thước (02x01) cm, tâm cao cách mặt đất 87 cm và cách tâm ổ khóa yên sau 16 cm.

2. Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- Hệ thống phanh trước, phanh sau: còn hiệu lực.
- Hệ thống đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng: còn hiệu lực.
- Hệ thống lái: còn hiệu lực.
- Công tắc đèn chiếu sáng: ở vị trí mở.
- Công tắc đèn pha xa, gần: ở vị trí chiếu gần.
- Công tắc đèn tín hiệu: ở vị trí đóng, bị hư hỏng

Tại bản kết luận giám định tử thi số 955/KLGĐTT-KTHS ngày 19/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước đối với tử thi Nguyễn Thị P, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Đa vết thương phần mềm.
- Chấn thương sọ não, xuất huyết não.
- Chấn thương ngực, bụng kín, dập phổi, vỡ gan, tràn máu ổ bụng.

2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết: Nguyễn Thị P bị đa chấn thương gây xuất huyết não, dập phổi, vỡ gan, tràn máu ổ bụng dẫn đến tử vong.
- Kết luận khác: Không”.

Tại bản kết luận giám định số 994/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, đối với mẫu máu của bà Nguyễn Thị P, kết luận: “Mẫu máu đựng trong 01 ống nhựa được niêm phong gửi giám định tìm thấy thành phần cồn Ethanol, nồng độ Ethanol là: 68,843 mg/100ml máu”.

Tại kết luận giám định số 84/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước đối với đoạn video clip trích xuất từ camera nhà chị Lại Thị Hồng Nh ghi lại hình ảnh vụ việc (ký hiệu A), kết luận: “- Không tìm thấy dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A.

- Không đủ cơ sở để xác định vận tốc hai xe mô tô trước khi xảy ra tai nạn giao thông xuất hiện từ lúc 19 giờ 50 phút 39 giây đến 19 giờ 50 phút 40 giây ngày 14/9/2023 trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A”.

Tại Biên bản kiểm tra dữ liệu hình ảnh trong đoạn video thu giữ được, Hồ Lê Hữu K xác nhận người điều khiển mô tô va chạm với xe mô tô do Nguyễn Thị P điều khiển vào ngày 14/9/2023 chính là K.

Tại Biên bản dựng lại hiện trường ngày 12/9/2024 có sự tham dự của Hồ Lê Hữu K cùng người chứng kiến vụ việc Lại Thị Hồng Nh, Nguyễn Văn C1. Kết quả phù hợp với Biên bản hành khám nghiệm hiện trường ngày 15/9/2023.

Hồ Lê Hữu K vi phạm các quy định về giao thông đường bộ: Vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định ...”; vi phạm khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ “Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải ... có tín hiệu báo hướng rẽ”; vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ “ ... chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”.

Các vi phạm trên của Hồ Lê Hữu K là nguyên nhân chính gây tai nạn giao thông dẫn đến chị Nguyễn Thị P chết.

Từ lúc bị phát hiện hành vi phạm tội và trong quá trình điều tra, truy tố, Hồ Lê Hữu K khai rõ ràng, thành khẩn

Bà Nguyễn Thị P có các vi phạm: không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ Ethanol là 68,843 mg/100ml máu khi điều khiển xe mô tô nhưng không phải là nguyên nhân chính gây tai nạn giao thông.

Cáo trạng số: 01/CT-VKSBL ngày 03/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL truy tố Hồ Lê Hữu K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng; Căn cứ tính chất mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thêm 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng, thực hiện ngay tại phiên tòa 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, đề nghị ghi nhận tiếp tục thực hiện 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, theo yêu cầu bồi thường của đại diện bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại bà Võ Thị T3 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo hưởng án treo, đề nghị HĐXX:

1. Tuyên bố Hồ Lê Hữu K phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Căn cứ Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Lê Hữu K: 12 (mười hai) đến 16 (mười sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Vấn đề thỏa thuận về bồi thường thiệt hại thêm 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng là tự nguyện và phù hợp với quy định, đề nghị HĐXX ghi nhận.

Đối với vật chứng vụ án, xử lý vật chứng theo cáo trạng truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã BL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã BL, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét

xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện về thời gian, địa điểm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 14/9/2023, Hồ Lê Hữu K điều khiển xe Yamaha Exciter, dung tích xy lanh 134,5 cm³, biển số 93F1 - 153.53 chạy trên đường TH1 khi gần đến đoạn ngã ba giao nhau với đường KH1 thì K chạy lấn sang làn đường bên trái rẽ trái sang đường KH1 nhưng không mở tín hiệu báo rẽ và tiếp tục chạy trên làn đường bên trái. Ngoài ra trong lúc điều khiển xe mô tô chuyển hướng K còn không quan sát để đảm bảo không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác gây ra tai nạn giao thông với xe Honda Wave Alpha, biển số 93C1 - 088.29 do bà Nguyễn Thị P điều khiển chạy bên phải đường KH1 theo hướng đi đường NH làm bà P chết. Đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL truy tố bị cáo Hồ Lê Hữu K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[3] Hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ của bị cáo dẫn đến tai nạn giao thông là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đủ nhận thức và điều khiển được hành vi của mình, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Tuy bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, nhưng thiệt hại do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, làm chết một người. Hành vi của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây ra sự đau đớn, mất mát không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa chung với những trường hợp tương tự có thể xảy ra. Tuy nhiên, xét trong vụ án tai nạn xảy ra, cũng có một phần lỗi của bị hại khi điều khiển xe không có giấy phép lái xe và có nồng độ cồn trong máu (nồng độ Ethanol là: 68,843 mg/100ml máu).

[4] Bồi thường dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị P độc thân (đã ly hôn từ năm 2014), cha ruột là ông Nguyễn T đã chết. Các anh em ruột của bị hại P, gồm anh Nguyễn T5, anh Nguyễn Văn T6, chị Nguyễn Thị T7 và 02 con ruột của bị hại P là cháu Nguyễn Minh K sinh năm 2012, cháu Nguyễn Minh M sinh năm 2014 thống nhất ủy quyền cho bà Võ Thị T3 là mẹ ruột của P đại diện gia đình tham gia tố tụng, đại diện cho bị hại.

Bị cáo K đã tự thỏa thuận và bồi thường trước cho gia đình bị hại Phương số tiền 25.000.000đ (Năm mươi triệu) đồng và 5.000.000 (Năm triệu) đồng tiền sửa xe. Đại diện của bị hại P bà T3 xác nhận đã nhận số tiền trên. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, bà T3 có yêu cầu bồi thường bổ sung, cụ thể yêu cầu bị cáo K bồi thường thêm số tiền là 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng, bao gồm chi phí hợp lý cho việc ma chay, tiền cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên của bị hại và khoản tiền bù đắp về tinh thần cho bà T3.

Tại phiên tòa, bị cáo K đồng ý bồi thường bổ sung số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng, cho gia đình bị hại P, theo yêu cầu của bà T3. Nhưng xin thực hiện trước 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, còn lại 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, đề nghị HĐXX ghi nhận trong bản án, bị cáo tiếp tục thực hiện. Đại diện bị hại bà T3 đồng ý theo phương án thỏa thuận bị cáo K trình bày.

Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật, HĐXX ghi nhận.

[5] Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, trước phiên tòa đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, đại diện bị hại Võ Thị T3 xác nhận đã nhận tiền. Tại phiên tòa, bị cáo K đã đồng ý tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại P số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng, sự tự nguyện thỏa thuận trên là phù hợp quy định, Hội đồng xét xử ghi nhận. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không thuộc các trường hợp không được cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều

65 của Bộ luật Hình sự về án treo (có hiệu lực ngày 07/9/2022). Vì vậy, cho bị cáo hưởng án treo định thời gian thử thách và giao bị cáo về cho địa phương phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách là đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội.

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Đối với vật chứng của vụ án:

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra đã xử lý:

- Trả lại cho Hồ Lê Hữu K: 01 xe Yamaha Exciter, màu xanh, dung tích xy lanh 134,5 cm³, biển số 93F1 - 153.53 do K đứng tên đăng ký.

- Đối với 01 xe Honda Wave Alpha, dung tích xy lanh 97 cm³, biển số 93C1 - 088.29 do anh Nguyễn Tèo là anh ruột của Nguyễn Thị P đứng tên đăng ký. Anh Tèo và anh Nguyễn Xuân Rin trình bày xe Honda Wave Alpha là do P mua trả góp của cửa hàng xe máy “Xuân Rin” do anh Nguyễn Xuân Rin làm chủ, Tèo trực tiếp mua và đứng tên đăng ký xe còn Phương là người trả tiền nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe cho bà Võ Thị T3.

Việc xử lý trên của Cơ quan điều tra phù hợp quy định, HĐXX ghi nhận.

[8] Bị hại Nguyễn Thị P tham gia giao thông khi có nồng độ Ethanol máu nhưng do Phương đã chết nên không xử lý.

[9] Án phí:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Lê Hữu K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hồ Lê Hữu K: 16 (mười sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (ba mươi hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hồ Lê Hữu K cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Bình Phước quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự; nếu đã bị tạm giam, tạm giữ thì thời gian bị tạm giam, tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

2. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 585, 586, 591 Bộ luật dân sự 2015:

Ghi nhận bị cáo K có nghĩa vụ bồi thường tiếp số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng, thực hiện tại phiên tòa 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng bị cáo K có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện theo quy định cho người đại diện của bị hại bà Võ Thị T3.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 6 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.000.000 (Sáu triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27-Công an tỉnh BP
- VKSND TX. BL;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- CQ.CSĐT CATX. BL;
- Chi cục THADS TX. BL;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mai Phương

